TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 162/2019/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1987.

HKTT: Xóm 5 G, xã B, huyện G , Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 5 G, xã B, huyện G , Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị X** và anh **Nguyễn Ngọc T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị X và anh T xác định anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 06/7/2008. Giao cháu Nguyễn Anh Đức cho chị Nguyễn Thị X là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ, tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Ngọc T đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai số AA/2010/0004363 ngày 17/4/2019, chị Nguyễn Thị X được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Gia Lâm;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã B, huyện G, thành phố Hà Nội (theo GCNKH số 44 quyển số 01 ngày 26/11/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam